

Bản án số: 69/2020/HS-PT

Ngày 07 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn;
Ông Tôn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trần Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020.

Bị cáo kháng cáo: **Trần Ngọc L**; sinh ngày: 27 tháng 02 năm 2003, tại tỉnh Thừa Thiên Huế, (tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 16 tuổi 5 tháng 9 ngày). Nơi cư trú: phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Học sinh lớp 10 B6 Trường Phổ thông Trung học Đặng Trần Côn, thành phố H; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần N và bà Trần Thị Thu Đ; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Cha, mẹ của bị cáo là Ông Trần N, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Thu Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Phước Hải - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2019, Trần Ngọc L đến quán Song Trúc ở số , phường Phú T, thành phố H để làm việc thì chợt nhớ khi ra khỏi nhà quên tắt bếp ga. L quan sát thấy xe mô tô hiệu Vision biển số 92H1-161.70 của anh Trương Công N là nhân viên của quán, đang dựng ở trước quán, có sẵn chìa khóa cắm ở ổ xe nên L đã tự ý lấy xe mô tô điều khiển về nhà của mình để tắt bếp ga. L điều khiển xe mô tô đi từ đường Lý Nam Đ, qua đường Lê D để về nhà, khi đang đi trên đường Lê D theo hướng cầu Dã Viên đến cầu Phú Xuân, đoạn ngang qua trước cột điện số 98 đường Lê D, phường Phú T, thành phố H, do không quan sát và giảm tốc độ khi có người đi bộ qua đường nên đã va chạm vào anh Bùi Văn L, đang đi bộ từ bên phải sang bên trái đường theo hướng đi của L gây tai nạn, làm anh L ngã xuống đường bị thương tích ở đầu, L bị xây xát nhẹ. Sau khi gây tai nạn, L dựng xe dậy quay đầu xe nổ máy chạy trốn khỏi hiện trường.

Hậu quả: Anh Bùi Văn L bị thương ở đầu được mọi người đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện Trung ương H cho đến ngày 15/8/2019 thì chết. Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 92H1-161.70 bị hư hỏng thiệt hại là 616.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 205-19/TT ngày 11/09/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận:

1. Chẩn đoán pháp y: Chấn thương sọ não tụ máu nội sọ lan tỏa.
2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông. Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Về xử lý vật chứng: Anh Trương Công N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự. Chị Hồ Thị N và bà Châu Thị Thu E, là đại diện hợp pháp của anh Bùi Văn L yêu cầu Trần Ngọc L bồi thường số tiền 30.000.000 đồng là chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con của bị hại... Bà Trần Thị Thu Đ, mẹ của L đã bồi thường 23.000.000 đồng. Chị N và bà E đã nhận tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H tỉnh Thừa Thiên Huế đưa vụ án ra xét xử và quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; điểm a Điều 3; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L 1 (một) năm tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

Ngày 17/01/2020, bị cáo L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo L, được hưởng án treo, nhằm tạo cơ hội cho bị cáo trở thành người tốt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh và độ tuổi phạm tội để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo Trần Ngọc L, được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2019, Trần Ngọc L lấy xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 92H1-161.70 của anh Trương Công N chạy từ đường Lý Nam Đ, qua đường Lê D. Khi đang lưu thông trên đường Lê D theo hướng cầu Dã Viên đến cầu Phú Xuân, đoạn ngang qua trước cột điện số 98 đường Lê D, phường Phú T, thành phố H, do không quan sát và giảm tốc độ khi có người đi bộ qua đường nên đã gây tai nạn. Hậu quả: Anh Bùi Văn L bị thương nặng dẫn đến tử vong. Sau khi gây tai nạn, L đã bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt bị cáo L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ, khi điều khiển xe mô tô thấy có người đi bộ qua đường nhưng không giảm tốc độ đến mức an toàn. Căn cứ vào hồ sơ thì xác định lỗi chủ yếu thuộc về bị cáo, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét chiếu cố đến nhân thân và tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đồng thời áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo L 1 năm tù là có cơ sở.

Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức về hành vi phạm tội còn hạn chế, nguyên nhân gây ra tai nạn là do vô ý, trong đó người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, đang là học sinh lớp 10 phổ thông trung học, nhưng đi làm thêm phụ giúp gia đình cha mẹ. Gia đình bị cáo mặc dù khó khăn về kinh tế nhưng đã cố gắng khắc phục bồi thường cho người bị hại, được gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo tốt và có sự quản lý giám sát, giáo dục của nhà trường; địa phương và gia đình nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng thêm điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, nhằm thể hiện chính

sách đối với người chưa thành niên, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục đi học, có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm người có ích cho xã hội cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, để cho bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có cơ sở.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày: 06/2020/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, Thừa Thiên H.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc L, 01** (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Ngọc L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- TAND thành phố H;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường Phú Hòa, thành phố H;
- Lưu Hồ sơ, Vp, Tòa Hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

LA MINH TƯỜNG